

BẢNG 2
TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM, XẾP LOẠI THI ĐUA
Các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao

(Ban hành kèm theo Quyết định số 70/QĐ-VKSTC ngày 31/3/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

I. CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN					
STT	STT chỉ tiêu nghiệp vụ	Tiêu chí chấm điểm	Điểm Tối đa	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
Khối 1 (Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án an ninh; Vụ Công tố và kiểm sát điều tra án trật tự xã hội; Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án kinh tế, tham nhũng; Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án ma túy; Vụ Công tố và kiểm sát điều tra án tư pháp)					
Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố					
1	1	Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố: 100%	25		- Không đạt không chấm điểm - Đạt 100% được 25 điểm
2	2	Tỷ lệ tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố giải quyết đúng thời hạn: 100%	25		- Không đạt không chấm điểm - Đạt 100% được 25 điểm
3	7	Trực tiếp kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết, lập hồ sơ tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố: ≥ 01 lần/01 năm	25		- Không đạt không chấm điểm - Đạt ≥ 01 lần/01 năm được 20 điểm - Vượt 01 lần cộng 01 điểm. Tối đa không quá 05 điểm

Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố					
4	11	Tỷ lệ số người bị bắt, tạm giữ về hình sự chuyển khởi tố: $\geq 97\%$	30		<ul style="list-style-type: none"> - Không đạt không chấm điểm - Đạt $\geq 97\%$ được 24 điểm - Vượt 01% cộng 02 điểm. Tối đa không quá 06 điểm
5	15	Yêu cầu điều tra của Viện kiểm sát được Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra chấp nhận, thực hiện: 100%	20		<ul style="list-style-type: none"> - Không đạt không chấm điểm - Đạt 100% được 20 điểm
6	20	Tỷ lệ giải quyết án của Viện kiểm sát: $\geq 85\%$	35		<ul style="list-style-type: none"> - Không đạt không chấm điểm - Đạt $\geq 85\%$ được 20 điểm - Vượt 01% cộng 01 điểm. Tối đa không quá 15 điểm
7	22	Tỷ lệ án Viện kiểm sát trả hồ sơ để điều tra bổ sung có trách nhiệm của Viện kiểm sát: $\leq 5\%$	30		<ul style="list-style-type: none"> - Không đạt không chấm điểm - Đạt $\leq 5\%$ được 20 điểm - Giảm 1% cộng 02 điểm. Tối đa không quá 10 điểm
8	23	Tỷ lệ án Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung có trách nhiệm của Viện kiểm sát: $\leq 10\%$	30		<ul style="list-style-type: none"> - Không đạt không chấm điểm - Đạt $\leq 10\%$ được 20 điểm - Giảm 01% cộng 01 điểm. Tối đa không quá 10 điểm
9	25	Ban hành quyết định truy tố:			

		a) Đúng thời hạn: 100%	30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt 100% được 30 điểm
		b) Đúng tội danh: $\geq 98\%$	30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt $\geq 98\%$ được 20 điểm - Vượt 01% cộng 05 điểm. Tối đa không quá 10 điểm
Tổng điểm			280		
Khối 2 (Vụ Công tố và Kiểm sát xét xử hình sự; Vụ Kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình; Vụ Kiểm sát án hành chính, kinh doanh thương mại; Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội (Viện phúc thẩm 1); Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng (Viện phúc thẩm 2); Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hồ Chí Minh (Viện phúc thẩm 3))					
VỤ CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT XÉT XỬ HÌNH SỰ (VỤ 7)					
STT	STT chỉ tiêu nghiệp vụ	Tiêu chí chấm điểm	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
1	45	Kiểm sát bản án, quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm: 100%	25		- Không đạt không chấm điểm - Đạt 100% được 25 điểm
2	48	Chất lượng kháng nghị giám đốc thẩm:			
		- Tỷ lệ số bị cáo có kháng nghị giám đốc thẩm của Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận trên tổng số bị cáo Viện kiểm sát kháng nghị được xét xử: $\geq 75\%$	30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt $\geq 75\%$ được 25 điểm - Vượt 05% cộng 01 điểm. Tối đa không quá 05 điểm
		- Tỷ lệ số bị cáo Viện kiểm sát đã kháng nghị giám đốc thẩm nhưng sau đó đã rút kháng nghị (kể cả rút tại phiên tòa) và số bị	30		- Không đạt không chấm điểm

		cáo Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị giám đốc thẩm của Viện kiểm sát trên tổng số bị cáo Viện kiểm sát kháng nghị giám đốc thẩm: $\leq 25\%$			- Đạt $\leq 25\%$ được 25 điểm - Giảm 05% cộng 01 điểm. Tối đa không quá 05 điểm
3	49	Tỷ lệ vụ việc theo đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm được giải quyết trên tổng số vụ việc theo đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm đã thụ lý, giải quyết: $\geq 60\%$	35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt $\geq 60\%$ được 25 điểm - Vượt 04% cộng 01 điểm. Tối đa không quá 10 điểm
4	50	Tỷ lệ vụ việc theo đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm đã có hồ sơ giải quyết và được giải quyết trên tổng số vụ việc theo đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm Viện kiểm sát đã có hồ sơ xem xét, giải quyết: $\geq 80\%$	35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt $\geq 80\%$ được 25 điểm - Vượt 02% cộng 01 điểm. Tối đa không quá 10 điểm
5	53	Ban hành văn bản kiến nghị khắc phục vi phạm pháp luật, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm: ≥ 02 kiến nghị tổng hợp hoặc phòng ngừa/01 năm	35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt ≥ 02 kiến nghị tổng hợp hoặc phòng ngừa/01 năm được 25 điểm - Vượt 01 kiến nghị cộng 02 điểm. Tối đa không quá 10 điểm
6	54	Tỷ lệ văn bản kiến nghị được Tòa án, cơ quan, tổ chức hữu quan chấp nhận, tiếp thu: $\geq 90\%$	35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt $\geq 90\%$ được 30 điểm - Vượt 02% cộng 01 điểm. Tối đa không quá 05 điểm
7	55	Trả lời thỉnh thị đúng hạn: 100%	25		- Không đạt không chấm điểm - Đạt 100% được 25 điểm

8	56	Ban hành thông báo rút kinh nghiệm: ≥ 01 thông báo/ 01 Quý	30		<ul style="list-style-type: none"> - Không đạt không chấm điểm - Đạt ≥ 01 thông báo/ 01 Quý được 25 điểm - Vượt 01 thông báo cộng 01 điểm. Tối đa không quá 05 điểm
Tổng điểm			280		
VỤ KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC VỤ VIỆC DÂN SỰ, HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH (VỤ 9)					
STT	STT chỉ tiêu nghiệp vụ	Chỉ tiêu	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
Công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình					
1	93	Số bản án, quyết định Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, giám đốc thẩm hoặc tái thẩm xét xử tuyên hủy có trách nhiệm của Viện kiểm sát: $\leq 1,5\%$	40		<ul style="list-style-type: none"> - Không đạt không chấm điểm - Đạt $\leq 1,5\%$ được 34 điểm - Giảm 0,5% cộng 02 điểm. Tối đa không quá 06 điểm
2	96	Số lượng kháng nghị của Viện kiểm sát: Tỷ lệ số kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm của VKSND tối cao đối với bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án cấp tỉnh, Tòa án khu vực trên tổng số các vụ án được TAND tối cao xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm đã tuyên sửa hoặc hủy án do nguyên nhân chủ quan của cấp sơ thẩm; có trách nhiệm của Viện kiểm sát: $\geq 15\%$	35		<ul style="list-style-type: none"> - Không đạt không chấm điểm - Đạt $\geq 15\%$ được 25 điểm - Vượt 02% được cộng 01 điểm. Tối đa không quá 10 điểm
3	98	Chất lượng kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm:			
		a) Tỷ lệ số vụ, việc có kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm của Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị trên	35		- Không đạt không chấm điểm

		tổng số vụ, việc Viện kiểm sát kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm và Toà án đã xét xử: $\geq 75\%$			<ul style="list-style-type: none"> - Đạt $\geq 75\%$ được 30 điểm - Vượt 05% cộng 01 điểm. Tối đa không quá 05 điểm
		b) Tỷ lệ kháng nghị của Viện kiểm sát rút (trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa) trên tổng số kháng nghị của Viện kiểm sát: $\leq 05\%$	35		<ul style="list-style-type: none"> - Không đạt không chấm điểm - Đạt $\leq 05\%$ được 30 điểm - Giảm 01% cộng 01 điểm. Tối đa không quá 5 điểm
4	99	Tỷ lệ vụ việc theo đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm được giải quyết trên tổng số vụ việc theo đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm đã thụ lý: $\geq 60\%$	30		<ul style="list-style-type: none"> - Không đạt không chấm điểm - Đạt $\geq 60\%$ được 25 điểm - Vượt 08% cộng 01 điểm. Tối đa không quá 05 điểm
5	100	Tỷ lệ vụ việc theo đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm đã có hồ sơ giải quyết, được giải quyết trên tổng số vụ việc theo đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm mà Viện kiểm sát đã có hồ sơ để xem xét, giải quyết: $\geq 80\%$	30		<ul style="list-style-type: none"> - Không đạt không chấm điểm - Đạt $\geq 80\%$ được 25 điểm - Vượt 04% cộng 01 điểm. Tối đa không quá 05 điểm
6	103	Ban hành kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục những vi phạm pháp luật mà Viện kiểm sát phát hiện: 100%	15		<ul style="list-style-type: none"> - Không đạt không chấm điểm - Đạt 100% được 15 điểm
7	106	Ban hành thông báo rút kinh nghiệm: ≥ 01 thông báo/ 01 Quý	30		<ul style="list-style-type: none"> - Không đạt không chấm điểm - Đạt ≥ 01 thông báo/ 01 Quý được 25 điểm - Vượt 01 thông báo cộng 01 điểm. Tối đa không quá 05 điểm

8	107	- Ban hành kiến nghị phòng ngừa, khắc phục vi phạm pháp luật: \geq 01 kiến nghị/ 01 năm	30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt \geq 01 kiến nghị/ 01 năm, được 10 điểm - Vượt 01 kiến nghị được cộng 01 điểm. Tối đa không quá 05 điểm
	108	- Tỷ lệ văn bản kiến nghị vi phạm pháp luật được chấp nhận, tiếp thu \geq 90%			- Không đạt không chấm điểm - Đạt \geq 90% được 10 điểm - Vượt 02% được cộng 01 điểm. Tối đa không quá 05 điểm
Tổng điểm			280		
VỤ KIỂM SÁT ÁN HÀNH CHÍNH, KINH DOANH THƯƠNG MẠI (VỤ 10)					
STT	STT chỉ tiêu nghiệp vụ	Chỉ tiêu	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
Công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật					
1	115	Số bản án, quyết định bị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm xét xử tuyên hủy có trách nhiệm của Viện kiểm sát: \leq 1,5%	40		- Không đạt không chấm điểm - Đạt \leq 1,5% được 34 điểm - Giảm 0,5% cộng 02 điểm. Tối đa không quá 06 điểm
2	118	Số lượng kháng nghị: Tỷ lệ số kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm của VKSND tối cao đối với bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án cấp tỉnh, Tòa án khu vực trên tổng số các vụ án được TAND tối cao xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm đã tuyên sửa hoặc hủy án do nguyên nhân chủ quan của cấp sơ thẩm có trách nhiệm của Viện kiểm sát: \geq 15%	35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt \geq 15% được 25 điểm - Vượt 02% được cộng 01 điểm. Tối đa không quá 10 điểm

3	120	Chất lượng kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm:			
		a) Tỷ lệ số vụ, việc có kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm của Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị trên tổng số vụ, việc Viện kiểm sát kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm và Toà án đã xét xử: $\geq 75\%$	35		<ul style="list-style-type: none"> - Không đạt không chấm điểm - Đạt $\geq 75\%$ được 30 điểm - Vượt 05% cộng 01 điểm. Tối đa không quá 05 điểm
		b) Tỷ lệ kháng nghị của Viện kiểm sát rút (trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa) trên tổng số kháng nghị của Viện kiểm sát: $\leq 5\%$	35		<ul style="list-style-type: none"> - Không đạt không chấm điểm - Đạt $\leq 05\%$ được 30 điểm - Giảm 01% cộng 01 điểm. Tối đa không quá 05 điểm
4	121	Tỷ lệ vụ, việc theo đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm được giải quyết trên tổng số vụ, việc theo đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm đã thụ lý: $\geq 60\%$	30		<ul style="list-style-type: none"> - Không đạt không chấm điểm - Đạt $\geq 60\%$ được 25 điểm - Vượt 08% cộng 01 điểm. Tối đa không quá 05 điểm
5	122	Tỷ lệ vụ, việc theo đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm đã có hồ sơ giải quyết được giải quyết trên tổng số vụ, việc theo đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm Viện kiểm sát đã có hồ sơ xem xét, giải quyết: $\geq 80\%$	30		<ul style="list-style-type: none"> - Không đạt không chấm điểm - Đạt $\geq 80\%$ được 25 điểm - Vượt 04% cộng 01 điểm. Tối đa không quá 05 điểm
6	125	Ban hành kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục những vi phạm pháp luật mà Viện kiểm sát phát hiện: 100%	15		<ul style="list-style-type: none"> - Không đạt không chấm điểm - Đạt 100% được 15 điểm
7	128	Ban hành thông báo rút kinh nghiệm: ≥ 01 thông báo/ 01 Quý	30		<ul style="list-style-type: none"> - Không đạt không chấm điểm - Đạt ≥ 01 thông báo/ 01 Quý được 25 điểm - Vượt 01 thông báo cộng 01 điểm. Tối đa không quá 05 điểm

8	129	- Ban hành kiến nghị phòng ngừa, khắc phục vi phạm pháp luật: \geq 01 kiến nghị/ 01 năm	30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt \geq 01 kiến nghị/ 01 năm, được 10 điểm - Vượt 01 kiến nghị được cộng 01 điểm. Tối đa không quá 05 điểm
	130	- Tỷ lệ văn bản kiến nghị vi phạm pháp luật được chấp nhận, tiếp thu \geq 90%			- Không đạt không chấm điểm - Đạt \geq 90% được 10 điểm - Vượt 02% được cộng 01 điểm. Tối đa không quá 05 điểm
Tổng điểm			280		
VIỆN PHÚC THẨM					
STT	STT chỉ tiêu nghiệp vụ	Chỉ tiêu	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự					
1	42	Hội đồng xét xử cấp giám đốc thẩm hoặc tái thẩm xét xử tuyên huỷ bản án, quyết định để điều tra, xét xử lại có trách nhiệm của Viện kiểm sát: \leq 1,5%	30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt \leq 1,5% được 24 điểm - Giảm 0,5% cộng 02 điểm. Tối đa không quá 06 điểm
2	46	Số lượng kháng nghị của Viện kiểm sát: Tỷ lệ số kháng nghị phúc thẩm đối với bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án cấp dưới trên tổng số các vụ án được Tòa án phúc thẩm xét xử theo thủ tục phúc thẩm tuyên sửa hoặc huỷ án do nguyên nhân chủ quan của cấp sơ thẩm, phúc thẩm có trách nhiệm của Viện kiểm sát: \geq 10%	30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt \geq 10% được 25 điểm - Vượt 02% cộng 01 điểm. Tối đa không quá 05 điểm

3	47	Chất lượng kháng nghị phúc thẩm:			
		- Kháng nghị phúc thẩm được Hội đồng xét xử chấp nhận: Tỷ lệ số bị cáo mà Viện kiểm sát bảo vệ kháng nghị phúc thẩm sau đó được Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị trên tổng số bị cáo Viện kiểm sát kháng nghị phúc thẩm Tòa án đã xét xử: $\geq 70\%$	35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt $\geq 70\%$ được 28 điểm - Vượt 06% cộng 01 điểm. Tối đa không quá 07 điểm
		- Tỷ lệ số bị cáo mà Viện kiểm sát rút có kháng nghị phúc thẩm (kể cả rút tại phiên tòa) và số bị cáo Tòa án không chấp nhận kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát trên tổng số bị cáo Viện kiểm sát đã kháng nghị phúc thẩm: $\leq 20\%$	35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt $\leq 20\%$ được 30 điểm - Giảm 04% cộng 01 điểm. Tối đa không quá 05 điểm
Công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình					
4	96	Số bản án, quyết định Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, giám đốc thẩm hoặc tái thẩm xét xử tuyên hủy có trách nhiệm của Viện kiểm sát: $\leq 1,5\%$	20		- Không đạt không chấm điểm - Đạt $\leq 1,5\%$ được 17 điểm - Giảm 0,5% cộng 01 điểm. Tối đa không quá 03 điểm
5	103	Ban hành kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục những vi phạm pháp luật mà Viện kiểm sát đã phát hiện: 100%	35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt 100% được 15 điểm
	104	Kiến nghị yêu cầu Tòa án và các cơ quan khác khắc phục vi phạm pháp luật được chấp nhận, tiếp thu $\geq 90\%$			- Không đạt không chấm điểm - Đạt $\geq 90\%$ được 15 điểm - Vượt 02% được 01 điểm không quá 05 điểm
6	106	Ban hành thông báo rút kinh nghiệm của VKS cấp trên với VKS cấp dưới: ≥ 01 thông báo/01 Quý	30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt ≥ 01 thông báo/01 Quý được 25 điểm - Vượt 01 thông báo được cộng 01 điểm. Tối đa không quá 05 điểm

Công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật					
7	125	Ban hành kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục những vi phạm pháp luật mà Viện kiểm sát đã phát hiện: 100%	35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt 100% được 15 điểm
	126	Kiến nghị yêu cầu Tòa án và các cơ quan khác khắc phục vi phạm pháp luật được chấp nhận, tiếp thu $\geq 90\%$			- Không đạt không chấm điểm - Đạt $\geq 90\%$ được 15 điểm - Vượt 02% được 01 điểm không quá 05 điểm
8	128	Ban hành thông báo rút kinh nghiệm của VKS cấp trên với VKS cấp dưới: ≥ 01 thông báo/01 Quý	30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt ≥ 01 thông báo/01 Quý được 25 điểm - Vượt 01 thông báo được cộng 01 điểm. Tối đa không quá 05 điểm
		Tổng điểm	280		
Khối 3 (Trường Đại học Kiểm sát, Viện Khoa học kiểm sát, Báo Bảo vệ pháp luật, Cục Thống kê tội phạm và chuyển đổi số, Cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy)					
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIỂM SÁT (T2)					
1.	Công tác tuyển sinh, đào tạo trình độ đại học, sau đại học: Hoàn thành đúng tiến độ, nội dung		40		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 40 điểm
2.	Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, tập huấn nghiệp vụ: Hoàn thành đúng tiến độ, nội dung		40		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 40 điểm
3.	Xây dựng giáo trình, tài liệu giảng dạy: Đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ		30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 30 điểm

4.	Nghiên cứu khoa học, Hợp tác quốc tế, Biên tập xuất bản tạp chí Khoa học Kiểm sát: Đảm bảo chất lượng, hiệu quả	30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 30 điểm
5.	Công tác khảo thí và bảo đảm chất lượng đào tạo: Đảm bảo chất lượng, yêu cầu	30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 30 điểm
6.	Công tác quản lý học viên, sinh viên: Không có vi phạm bị xử lý hình sự	40		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 40 điểm
7.	Công tác tài chính, kế toán, thuế: Đúng quy định	30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 30 điểm
8.	Thực hiện mua sắm, quản lý, bảo quản cơ sở vật chất, điều kiện phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng: đúng quy định, an toàn, hiệu quả	40		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 40 điểm
	Tổng điểm	280		
VIỆN KHOA HỌC KIỂM SÁT (T3)				
1.	Xây dựng chương trình, kế hoạch nghiên cứu khoa học, nghiên cứu tội phạm học và tổ chức thực hiện: Đảm bảo yêu cầu về nội dung triển khai và thời gian thực hiện	35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 35 điểm
2.	Công tác theo dõi, đôn đốc quản lý tiến độ, chất lượng nghiên cứu đề tài, đề án, nhiệm vụ khoa học đảm bảo 100%: quản lý ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học của Ngành	40		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 40 điểm
3.	Biên tập, xuất bản tạp chí kiểm sát (in và điện tử) và ấn phẩm: Nội dung đảm bảo đúng quy định, hiệu quả	40		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 40 điểm
4.	Chấp hành các quy định của pháp luật, của Ngành về tôn chỉ, mục đích hoạt động: Đúng quy định	30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 30 điểm
5.	Phối hợp, tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật; phát hiện, biểu dương nhân tố mới, điển hình tiên tiến: Kịp thời, hiệu quả	40		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 40 điểm

6.	Thực hiện công tác tài chính kế toán, thuế: Đúng quy định	30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 30 điểm
7.	Bảo đảm thu nhập và chế độ, chính sách cho công chức, viên chức và người lao động: Kịp thời, đúng quy định	35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 35 điểm
8.	Thực hiện mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công: Tiết kiệm, đúng quy định của pháp luật	30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 30 điểm
Tổng điểm		280		
BẢO BẢO VỆ PHÁP LUẬT (T5)				
1.	Chấp hành các quy định của pháp luật, của Ngành về tôn chỉ, mục đích hoạt động: Đúng quy định	35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 35 điểm
2.	Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tuyên truyền về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hoạt động của ngành Kiểm sát nhân dân: Kịp thời, hiệu quả	40		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 40 điểm
3.	Nội dung các ấn phẩm xuất bản, nộp lưu chiểu: Không có vi phạm bị xử lý	40		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 40 điểm
4.	Thực hiện công tác tài chính kế toán, thuế: Đúng quy định	35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 35 điểm
5.	Tổ chức khai thác dịch vụ quảng cáo, sử dụng các nguồn tài trợ, tăng nguồn thu: Đúng quy định	30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 30 điểm
6.	Phối hợp, tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật; phát hiện, biểu dương nhân tố mới, điển hình tiên tiến; đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực trong xã hội: Kịp thời, hiệu quả	30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 30 điểm

7.	Bảo đảm thu nhập và chế độ, chính sách cho công chức, viên chức và người lao động: Kịp thời, đúng quy định	35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 35 điểm
8.	Thực hiện mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công: Tiết kiệm, đúng quy định của pháp luật	35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 35 điểm
Tổng điểm		280		
CỤC THỐNG KÊ TỘI PHẠM VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ (CỤC 2)				
1.	Thực hiện thống kê tội phạm, thống kê hoạt động tư pháp; cung cấp số liệu đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn.	35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 35 điểm
2.	Thực hiện đăng ký văn bản tố tụng, quản lý hồ sơ tạm đình chỉ; giao nhận hồ sơ án hình sự kịp thời, đúng quy định. Thực hiện nhiệm vụ xây dựng, triển khai nền tảng Quản lý án hình sự	35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 35 điểm
3.	Tham mưu xây dựng chiến lược, kế hoạch Chuyển đổi số; hướng dẫn, kiểm tra và xếp hạng CDS trong toàn Ngành.	40		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 40 điểm
4.	Quản lý vận hành, bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin cho hệ thống Công nghệ thông tin, kỹ thuật đường truyền, quản trị hạ tầng mạng máy tính và phần mềm dùng chung trong Ngành, đáp ứng yêu cầu công tác, chất lượng, hiệu quả.	35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 35 điểm
5.	Bảo mật thông tin qua cơ yếu; quản lý trang thiết bị cơ yếu và hệ thống chữ ký số chuyên dùng; bảo đảm thông tin thông suốt, bí mật.	30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 30 điểm
6.	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng CNTT; thực hiện dịch vụ sự nghiệp công và cơ chế tự chủ tài chính tại Trung tâm.	40		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 40 điểm
7.	Thẩm định các dự án CNTT; ban hành văn bản hướng dẫn nghiệp vụ thống kê và chuyển đổi số đúng thẩm quyền.	30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 30 điểm

8.	Thực hiện các dự án CNTT, thống kê; giải ngân vốn đầu tư công và quản lý tài sản công đúng quy định, hiệu quả.	35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 35 điểm
	Tổng điểm	280		
CƠ QUAN THAM MƯU, GIÚP VIỆC ĐẢNG ỦY VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO				
1.	Tham mưu tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai và cụ thể hóa các nghị quyết, kết luận, quy định, chỉ thị của Đảng gắn với chức năng, nhiệm vụ của Ngành: đầy đủ, kịp thời	35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 35 điểm
2.	Tổng hợp tình hình thực hiện các nghị quyết, kết luận, chỉ thị, quy định của Đảng trong Đảng bộ; tổ chức thực hiện công tác sơ kết, tổng kết các nghị quyết, kết luận, chỉ thị, quy định của Đảng: Có chất lượng, hiệu quả	35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 35 điểm
3.	Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện tốt chương trình công tác kiểm tra, giám sát: có chất lượng, hiệu quả.	30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 30 điểm
4.	Tham mưu thực hiện công tác tổ chức, công tác bảo vệ chính trị nội bộ: Đúng quy định	40		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 40 điểm
5.	Tham mưu công tác lãnh đạo, chỉ đạo toàn Ngành thực hiện các chỉ tiêu của Quốc hội giao về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật: Có chất lượng, hiệu quả	40		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 40 điểm
6.	Tham mưu đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ: chất lượng, hiệu quả	40		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 40 điểm
7.	Tham mưu công tác tuyên giáo - dân vận, đoàn thể; lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức, đoàn thể: Đầy đủ, kịp thời, hiệu quả	30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 30 điểm
8.	Tham mưu thực hiện công tác quản lý hồ sơ đảng viên; công tác đảng vụ; phát triển đảng viên mới: kịp thời, đúng quy định	30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 30 điểm
	Tổng điểm	280		

Khối 4 (Văn phòng, Vụ Pháp chế, Vụ Tổ chức cán bộ, Thanh tra, Cục Tài chính)				
VĂN PHÒNG				
1.	Tham mưu giúp Viện trưởng VKSND tối cao quản lý, chỉ đạo, điều hành, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, sơ kết, tổng kết thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành Kiểm sát nhân dân theo chỉ thị, kế hoạch công tác và các văn bản chỉ đạo khác của Viện trưởng VKSND tối cao: Chất lượng, kịp thời, đúng quy định	40		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 40 điểm
2.	Tham mưu, xây dựng các báo cáo công tác của Viện trưởng VKSND tối cao phục vụ hoạt động giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; báo cáo gửi Chủ tịch nước, cơ quan Đảng, Nhà nước và các báo cáo khác: Bảo đảm chất lượng, đúng thời hạn theo yêu cầu	40		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 40 điểm
3.	Công tác thi đua khen thưởng: thực hiện nhiệm vụ Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; tham mưu trong công tác thi đua, khen thưởng của ngành Kiểm sát nhân dân: Đảm bảo chất lượng, hiệu quả	40		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 40 điểm
4.	Công tác hành chính: văn thư lưu trữ; cung cấp thông tin của VKSND tối cao, quản lý Cổng thông tin điện tử VKSND tối cao; bảo vệ an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, cứu hộ, cứu nạn; đội xe, y tế: Đúng quy định, kịp thời, trách nhiệm, hiệu quả, an toàn	30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 30 điểm
5.	Công tác quản trị: nghi lễ, khánh tiết; quản lý, cơ sở vật chất, phương tiện, kinh phí của cơ quan: Kịp thời, trách nhiệm, hiệu quả, an toàn	30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 30 điểm
6.	Công tác tài chính, kế toán: Đúng quy định	40		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 40 điểm
7.	Công tác giám định kỹ thuật hình sự: Đúng quy định	30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 30 điểm

8.	Công tác phía Nam và miền Trung - Tây Nguyên: đảm bảo hoạt động điều hành, phục vụ các đoàn công tác.	30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 30 điểm
Tổng điểm		280		
VỤ PHÁP CHẾ (VỤ 14)				
1.	Chủ trì hoặc tham gia xây dựng chính sách, soạn thảo luật pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các văn bản quy phạm pháp luật khác do Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì: Bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ	40		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 40 điểm
2.	Tham gia xây dựng các dự án luật, pháp lệnh các văn bản quy phạm pháp luật khác do các bộ, ngành hữu quan chủ trì soạn thảo: tham gia đầy đủ, bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ	40		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 40 điểm
3.	Chủ trì, tham mưu thực hiện nhiệm vụ về cải cách tư pháp của ngành KSND: Bảo đảm chất lượng, đúng yêu cầu	30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 30 điểm
4.	Chủ trì hướng dẫn việc nhận thức áp dụng pháp luật; phối hợp hướng dẫn nghiệp vụ công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp; phối hợp tổ chức xây dựng tài liệu tập huấn pháp luật và nghiệp vụ liên quan đến tổ chức, hoạt động của VKSND: Đúng quy định	30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 30 điểm
5.	Thực hiện nhiệm vụ đầu mối theo dõi, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết công tác xây dựng và triển khai thi hành pháp luật trong ngành Kiểm sát nhân dân: Đúng quy định	30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 30 điểm
6.	Thẩm định văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác của Viện trưởng VKSND tối cao do các đơn vị thuộc VKSND tối cao xây dựng; tham gia thẩm định VBQPPL do Chính phủ, các bộ, ngành chủ trì: Đúng quy định	35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 35 điểm
7.	Tổ chức rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất VBQPPL và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của VKSND tối cao: Đúng quy định	40		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 40 điểm

8.	Tổ chức thực hiện nhiệm vụ do Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật giao cho Viện trưởng VKSND tối cao: Kịp thời, chất lượng	35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 35 điểm
	Tổng điểm	280		
VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ (VỤ 15)				
1.	Tham mưu trong công tác xây dựng thể chế, quy định về công tác tổ chức cán bộ của Ngành: Kịp thời, đúng quy định	35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 35 điểm
2.	Tham mưu việc triển khai, thực hiện các quy định về công tác tổ chức cán bộ của Ngành: Kịp thời, đúng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước	40		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 40 điểm
3.	Tham mưu, tổ chức thực hiện về công tác quản lý biên chế, tuyển dụng công chức, viên chức, người lao động của Ngành: Kịp thời, đúng quy định	35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 35 điểm
4.	Tham mưu, tổ chức thực hiện về công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo quản lý các đơn vị, các chức danh tư pháp khác và chức danh khác của Ngành: Kịp thời, đúng quy định	40		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 40 điểm
5.	Công tác quy hoạch, điều động, luân chuyển, nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Ngành: Kịp thời, đúng quy định	35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 35 điểm
6.	Công tác bảo vệ chính trị nội bộ của Ngành: Kịp thời, đúng quy định	30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 30 điểm
7.	Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức và người lao động của Ngành: Đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn	30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 30 điểm
8.	Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Ngành: Kịp thời, đúng quy định	35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 35 điểm
	Tổng điểm	280		

THANH TRA (T1)				
1.	Thanh tra, kiểm tra về hoạt động nghiệp vụ về hoạt động công vụ, nội vụ: Chính xác, đúng quy định	40		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 40 điểm
2.	Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo chức năng, nhiệm vụ: Kịp thời, chính xác, đúng quy định	35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 35 điểm
3.	Đôn đốc việc thực hiện kết luận, kiến nghị sau thanh tra: Đầy đủ, kịp thời	35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 35 điểm
4.	Quản lý, theo dõi, hướng dẫn và kiểm tra về nghiệp vụ công tác thanh tra đối với các VKSND cấp dưới: Đúng quy định	35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 35 điểm
5.	Theo dõi, tổng hợp kết quả giải quyết tố cáo về tham nhũng có liên quan đến công chức, viên chức và người lao động trong Ngành: Kịp thời, chính xác	35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 35 điểm
6.	Thông báo rút kinh nghiệm qua công tác thanh tra, kiểm tra: 01 thông báo/01 năm	30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 30 điểm
7.	Tiếp nhận, phân loại xử lý đơn theo chức năng, nhiệm vụ: Kịp thời, chính xác	30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 30 điểm
8.	Tham mưu, thực hiện dân chủ ở cơ sở trong hoạt động của VKSND và công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thuộc chức năng, nhiệm vụ: Đúng quy định	40		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 40 điểm
Tổng điểm		280		
CỤC TÀI CHÍNH (CỤC 3)				
1.	Tham mưu thực hiện công tác lập dự toán; phân bổ, giao, điều chỉnh dự toán: Đúng quy định	40		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 40 điểm

2.	Tham mưu thực hiện công tác quản lý, điều hành ngân sách: Đúng quy định		40		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 40 điểm
3.	Tham mưu hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chế độ tài chính, kế toán trong Ngành: Đúng quy định		35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 35 điểm
4.	Tham mưu thực hiện công tác thẩm tra số liệu, xét duyệt và tổng hợp quyết toán thu chi ngân sách của Ngành: Đúng quy định		35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 35 điểm
5.	Tham mưu thực hiện công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá dự án đầu tư, công tác đấu thầu: Đúng quy định		35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 35 điểm
6.	Tham mưu thực hiện công tác quản lý, thẩm định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công: Đúng quy định		35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 35 điểm
7.	Tham mưu hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công trong Ngành: Đúng quy định		30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 30 điểm
8.	Xây dựng tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị làm việc, phương tiện; việc sắp xếp, xử lý tài sản công trong Ngành		30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 30 điểm
	Tổng điểm		280		
Khối 5 (Vụ Kiểm sát giam giữ và thi hành án hình sự, Vụ Kiểm sát thi hành án dân sự, Vụ Kiểm sát giải quyết khiếu nại, tố cáo về tư pháp, Vụ Hợp tác quốc tế và Tương trợ tư pháp về hình sự, Cơ quan điều tra)					
VỤ KIỂM SÁT GIAM GIỮ VÀ THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ (VỤ 8)					
1.	73	Tỷ lệ phát hiện và yêu cầu, xử lý giải quyết những trường hợp tạm giữ, tạm giam quá hạn: 100%	20		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 20 điểm
2.	74	Tỷ lệ phát hiện và yêu cầu, xử lý các trường hợp tạm giữ, tạm giam, không có căn cứ, trái pháp luật: 100%	35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 35 điểm

3.	75	Số người bị vi phạm quy định về thời hạn tạm giữ, tạm giam có trách nhiệm của Vụ 8: 0		30		<ul style="list-style-type: none"> - Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 30 điểm
4.	81a	Trực tiếp kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự:	Phối hợp với VKSND cấp tỉnh trực tiếp kiểm sát từ 06-08 Trại tạm giam Công an cấp tỉnh	80		<ul style="list-style-type: none"> - Không đạt không chấm điểm - Trực tiếp kiểm sát 06 trại tạm giam/01 năm được 10 điểm - Vượt 01 trại giam/01 năm cộng 05 điểm, tối đa không quá 10 điểm
			Phối hợp với VKSND cấp tỉnh trực tiếp kiểm sát từ 02-03 Cơ quan Thi hành án hình sự thuộc Công an cấp tỉnh/01 năm			<ul style="list-style-type: none"> - Không đạt không chấm điểm - Trực tiếp kiểm sát 02 Cơ quan THAHS/01 năm được 15 điểm - Vượt 01 Cơ quan THAHS/01 năm cộng 05 điểm, tối đa không quá 10 điểm
	Trực tiếp kiểm sát \geq 01 lần/01 quý Trại tạm giam thuộc Bộ Công an		<ul style="list-style-type: none"> - Không đạt không chấm điểm - Đạt 04 lần/01 năm được 10 điểm 			
	Trực tiếp kiểm sát từ 12-15 Trại giam thuộc Bộ Công an/01 năm		<ul style="list-style-type: none"> - Không đạt không chấm điểm - Trực tiếp Kiểm sát 12 trại giam thuộc BCA/01 năm được 15 điểm - Vượt 01 trại giam thuộc BCA/01 năm cộng 02 điểm, tối đa không quá 10 điểm 			
5.	82	Ban hành kháng nghị, kiến nghị: \geq 02 kiến nghị tổng hợp hoặc phòng ngừa hoặc 01 kháng nghị/01 năm		30		<ul style="list-style-type: none"> - Không đạt không chấm điểm - Đạt 01 kiến nghị hoặc 01 kháng nghị/01 năm được 20 điểm

					- Vượt 01 kiến nghị hoặc 01 kháng nghị cộng 05 điểm, tối đa không quá 10 điểm
6.	83	Kháng nghị, kiến nghị được chấp nhận, tiếp thu: 100%	30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt 100% được 30 điểm
7.	84	Trả lời thỉnh thị đúng hạn: 100%	20		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 20 điểm
8.	85	Ban hành thông báo rút kinh nghiệm: \geq 01 thông báo /01 Quý	35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt 01 thông báo/01 Quý được 25 điểm - Vượt 01 thông báo cộng 02 điểm, tối đa không quá 10 điểm
Tổng điểm			280		
VỤ KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (VỤ 11)					
1.	136	Phối hợp với VKSND cấp tỉnh trực tiếp kiểm sát \geq 04 cơ quan Thi hành án dân sự cấp tỉnh/01 năm.	80		- Không đạt không chấm điểm - Đạt 04 cuộc TTKS cơ quan Thi hành án dân sự cấp tỉnh/01 năm chấm 60 điểm - Vượt 01 cuộc TTKS cơ quan Thi hành án dân sự cấp tỉnh/01 năm chấm 10 điểm, tối đa không quá 20 điểm
2.	140	Ban hành kháng nghị, kiến nghị: \geq 01 kiến nghị tổng hợp hoặc phòng ngừa và 01 kháng nghị/01 năm	60		- Không đạt không chấm điểm - Ban hành 01 kiến nghị tổng hợp hoặc phòng ngừa và 01 kháng nghị/01 năm chấm 50 điểm - Vượt \geq 01 kiến nghị tổng

					hợp hoặc phòng ngừa và 01 kháng nghị/01 năm chấm 5 điểm, tối đa không quá 10 điểm
3.	141	Tỷ lệ kiến nghị, kháng nghị được chấp nhận, tiếp thu $\geq 90\%$	60		- Không đạt không chấm điểm - Đạt 90% chấm 50 điểm - Vượt 01% chấm 01 điểm tối đa không quá 10 điểm
4.	142	Trả lời thỉnh thị đúng hạn: 100%	40		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 40 điểm
5.	144	Ban hành thông báo rút kinh nghiệm ≥ 01 thông báo/01 Quý	40		- Không đạt không chấm điểm - Đạt 01 thông báo/01 Quý được 30 điểm - Vượt 01 thông báo/01 năm cộng 02 điểm, tối đa không quá 10 điểm
Tổng điểm			280		
VỤ KIỂM SÁT GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ TƯ PHÁP (VỤ 12)					
1.	149	Tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn đúng quy định của pháp luật và của VKSND tối cao: 100%	30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 30 điểm
2.	148	Tổ chức tiếp công dân đúng quy định của pháp luật: 100%	20		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 20 điểm
3.	150	Quản lý, theo dõi, tổng hợp kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát: 100%	20		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 20 điểm

4.	151	Tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát $\geq 80\%$	40		<ul style="list-style-type: none"> - Không đạt không chấm điểm - Đạt 80% chấm 30 điểm - Vượt 02% chấm 01 điểm, tối đa không quá 10 điểm
5.	152	Kiểm tra các quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát $\geq 70\%$	35		<ul style="list-style-type: none"> - Không đạt không chấm điểm - Đạt 70% chấm 25 điểm - Vượt 03% chấm 01 điểm, tối đa không quá 10 điểm
6.	153	Trực tiếp kiểm sát hoặc áp dụng phương thức kiểm sát công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp, khi có đơn khiếu nại tố cáo trong hoạt động tư pháp ≥ 01 lần/01 năm	40		<ul style="list-style-type: none"> - Không đạt không chấm điểm - Đạt 01 lần/01 năm chấm 30 điểm - Vượt 01 lần/01 năm chấm 05 điểm, tối đa không quá 10 điểm
7.	154	Tỷ lệ kiểm sát việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp $\geq 70\%$	35		<ul style="list-style-type: none"> - Không đạt không chấm điểm - Đạt 70% chấm 25 điểm - Vượt 03% chấm 01 điểm, tối đa không quá 10 điểm
8.	155	Trả lời thỉnh thị đúng hạn: 100%	25		<ul style="list-style-type: none"> - Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 25 điểm
9.	156	Ban hành thông báo rút kinh nghiệm ≥ 02 thông báo/01 năm.	35		<ul style="list-style-type: none"> - Không đạt không chấm điểm - Đạt 02 thông báo/01 năm chấm 25 điểm - Vượt 01 thông báo/01 năm chấm 05 điểm, tối đa không quá 10 điểm
Tổng điểm			280		

VỤ HỢP TÁC QUỐC TẾ VÀ TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP VỀ HÌNH SỰ (VỤ 13)				
1.	Tham mưu, xây dựng kế hoạch, chương trình thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự theo quy định của Đảng, Nhà nước và chỉ đạo của VKSND tối cao: Kịp thời, chất lượng, hiệu quả	35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 35 điểm
2.	Tham mưu tổ chức việc đàm phán, ký kết các thỏa thuận quốc tế, chương trình hợp tác quốc tế của VKSND, gia nhập và thực hiện Điều ước Quốc tế về tương trợ tư pháp: Hoàn thành đúng kế hoạch, chất lượng, hiệu quả	35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 35 điểm
3.	Tham mưu tổ chức hoạt động đoàn ra, đoàn vào: Đúng kế hoạch	30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 20 điểm - Vượt 01 đoàn cộng 05 điểm, tối đa không quá 10 điểm
4.	Tham mưu đề xuất việc tổ chức thực hiện các hội nghị, hội thảo quốc tế song phương, đa phương phù hợp với chức năng nhiệm vụ của VKSND: Hoàn thành đúng kế hoạch	35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 20 điểm - Vượt 01 đề xuất cộng 05 điểm, tối đa không quá 15 điểm
5.	Tham mưu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật Việt Nam liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của VKSND: Chất lượng, hiệu quả	35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 25 điểm - Vượt 01 kiến nghị cộng 05 điểm, tối đa không quá 10 điểm

7.	Tham mưu, hướng dẫn VKSND các cấp và cơ quan tiến hành tố tụng các cấp thực hiện hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự: Chính xác, kịp thời, đúng quy định		25		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 25 điểm
8.	Thực hiện công tác theo dõi, quản lý, kiểm tra việc thực hiện thống nhất hoạt động hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự: Kịp thời, đúng quy định		20		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 20 điểm
9.	Thực hiện công tác quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của cán bộ, công chức công tác tại VKSND tối cao: Đúng quy định		25		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 25 điểm
Tổng điểm			280		
CƠ QUAN ĐIỀU TRA (CỤC 1)					
1.	59	Tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo và tội phạm, kiến nghị khởi tố $\geq 90\%$	35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt 90% chấm 25 điểm - Vượt 01% chấm 01 điểm, tối đa không quá 10 điểm
2.	61	Tỷ lệ số người bị bắt, tạm giữ về hình sự chuyên khởi tố bị can $\geq 97\%$	30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 30 điểm
3.	62	Tỷ lệ điều tra khám phá các loại tội phạm trên tổng số án khởi tố $\geq 70\%$	40		- Không đạt không chấm điểm - Đạt 70% chấm 30 điểm - Vượt 03% chấm 01 điểm, tối đa không quá 10 điểm
4.	63	Tỷ lệ điều tra khám phá các loại tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng trên tổng số án khởi tố $\geq 90\%$	40		- Không đạt không chấm điểm - Đạt 90% chấm 30 điểm - Vượt 01% chấm 01 điểm, tối đa không quá 10 điểm

5.	66	Tỷ lệ giải quyết án $\geq 70\%$	35		- Không đạt không chấm điểm - Đạt 70% chấm 25 điểm - Vượt 03% chấm 01 điểm, tối đa không quá 10 điểm
6.	69	Tỷ lệ án trả hồ sơ để điều tra bổ sung $\leq 10\%$	30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 30 điểm
7.	70	Ban hành ≥ 12 kiến nghị/01 năm kiến nghị xử lý, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm và tỷ lệ văn bản kiến nghị được chấp nhận, tiếp thu $\geq 90\%$	30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt 12 kiến nghị/01 năm chấm 25 điểm - Vượt 01 kiến nghị/01 năm chấm 02 điểm, tối đa không quá 05 điểm
8.	72	Tỷ lệ thu hồi tiền, tài sản bị chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng, chức vụ trong hoạt động tư pháp $\geq 60\%$	40		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 35 điểm - Vượt 03% chấm 01 điểm, tối đa không quá 05 điểm
Tổng điểm			280		
II. CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG					
		Tiêu chí chấm điểm	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
1.		Quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về công tác thi đua, khen thưởng; ban hành kế hoạch thi đua của năm (xác định rõ chủ đề, chỉ tiêu, nội dung thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị cơ quan, đơn vị)	10		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
2.		Tổ chức phát động phong trào thi đua, ký giao ước thi đua kịp thời, đúng quy định	10		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm

3.	Tổ chức phát động, duy trì hiệu quả, tổ chức sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua thường xuyên, chuyên đề, đợt cao điểm gắn với nhiệm vụ trọng tâm của Ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị	10		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
4.	Bình xét thi đua, đề nghị khen thưởng bảo đảm chính xác, công khai, đúng đối tượng, đúng tỷ lệ, đúng quy định	10		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
5.	Thực hiện đầy đủ, đúng hạn chế độ thông tin, báo cáo về công tác thi đua, khen thưởng	10		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
6.	Có kế hoạch bồi dưỡng, xây dựng, phát hiện và tuyên truyền gương điển hình tiên tiến	10		- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
7.	Tổng điểm	60		
III. CÔNG TÁC KHÁC				
1.	Tiêu chí chấm điểm	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
2.	Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác năm bảo đảm đầy đủ, đúng tiến độ; thực hiện đầy đủ khâu đột phá theo chỉ đạo của Ngành	10		- Không đạt không chấm điểm - Đạt được 10 điểm
3.	Chấp hành chế độ thông tin, báo cáo, thống kê trong Ngành bảo đảm đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn	05		- Không đạt không chấm điểm - Đạt được 05 điểm
4.	Công tác văn phòng, hành chính, quản trị, tham mưu, phục vụ đảm bảo kịp thời, hiệu quả; công tác văn thư, lưu trữ, quản lý con dấu, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo đảm an toàn hồ sơ, tài liệu thực hiện đúng quy định	10		- Không đạt không chấm điểm - Đạt được 10 điểm
5.	Chủ động, tích cực trong phối hợp công tác với các đơn vị trong khối, trong Ngành và các cơ quan hữu quan trong thực hiện nhiệm vụ, không để xảy ra tình trạng đùn đẩy trách nhiệm hoặc chậm trễ do khâu phối hợp	05		- Không đạt không chấm điểm - Đạt được 05 điểm
6.	Công tác tổ chức, cán bộ (tiếp nhận, quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đào tạo, đánh giá); chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động thực hiện đúng quy định	10		- Không đạt không chấm điểm - Đạt được 10 điểm

7.	Xây dựng, phối hợp xây dựng, góp ý các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác của Viện trưởng VKSND tối cao; sơ kết, tổng kết việc thi hành; thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp của Ngành, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật; phối hợp rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật: bảo đảm đúng yêu cầu, tiến độ, chất lượng	10		- Không đạt không chấm điểm - Đạt được 10 điểm
8.	Có sáng kiến, giải pháp đổi mới trong công tác được áp dụng hiệu quả. Triển khai đầy đủ các phần mềm, nền tảng số của Ngành; kết quả Bộ chỉ số ứng dụng CNTT đạt yêu cầu.	30		- Không đạt không chấm điểm - Đạt được 30 điểm
9.	Tổ chức Đảng và các đoàn thể trong đơn vị hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, điều lệ và quy định; hằng năm được xếp loại từ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.	10		- Không đạt không chấm điểm - Đạt được 10 điểm
10.	Không phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo; trường hợp phát sinh thực hiện giải quyết 100% theo quy định	10		- Không đạt không chấm điểm - Đạt được 10 điểm
Tổng điểm		100		
IV. ĐIỂM THƯỞNG				
	Tiêu chí chấm điểm	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
1.	Tham mưu Ban Thường vụ đảng ủy VKSND tối cao, Viện trưởng VKSND tối cao nghiên cứu xây dựng các đề án chiến lược của Ngành, của Trung ương giao hoặc thực hiện nhiệm vụ lớn, đột xuất	20		-Không đạt không chấm điểm - Đạt được 20 điểm
2.	Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Viện trưởng VKSND tối cao giao: kịp thời, hiệu quả	05		- Không đạt không chấm điểm - Đạt được 05 điểm
3.	Tổ chức, phát động phong trào thi đua nội bộ thiết thực, hiệu quả và có kết quả cụ thể (ngoài các phong trào thi đua do cấp trên phát động)	05		Cộng 02 điểm/01 phong trào; tối đa không quá 10 điểm

4.	Tổ chức các cuộc thi về Ngành, chuyên môn, nghiệp vụ	05		- Không đạt không chấm điểm - Đạt được 10 điểm
5.	Chủ trì, phối hợp tổ chức hội thảo, tập huấn, tự đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Chất lượng, hiệu quả	05		- Không đạt không chấm điểm - Đạt được 05 điểm
6.	Tích cực tham gia các phong trào thể thao, văn nghệ tại các Hội thi do Viện kiểm sát nhân dân tối cao hoặc cụm, khối thi đua tổ chức	05		- Không đạt không chấm điểm; - Đạt được 05 điểm
7.	Có thành tích xuất sắc được khen thưởng đột xuất trong năm.	05		- Không đạt không chấm điểm - Đạt được 05 điểm
	Tổng điểm	50		

V. ĐIỂM TRỪ

STT	Tiêu chí chấm điểm	Điểm Tối đa	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
1.	Tự chấm điểm thi đua không khách quan, chính xác theo các tiêu chí của Bảng chấm điểm thi đua	- 10		Trừ 10 điểm
2.	Tổ chức thi đua, khen thưởng trái với chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Ngành; những nhiễu, tiêu cực, lợi dụng thi đua, khen thưởng để vụ lợi	- 05		Trừ 05 điểm
3.	Cản trở hoặc ép buộc cá nhân, tổ chức tham gia phong trào thi đua	- 05		Trừ 05 điểm
4.	Xác nhận, đề nghị khen thưởng không đúng quy định	- 10		Trừ 10 điểm
5.	Lạm dụng chức vụ, quyền hạn để đề nghị, quyết định khen thưởng trái pháp luật	- 05		Trừ 05 điểm
6.	Không tham gia các phong trào thể thao, văn nghệ tại các Hội thi do Viện kiểm sát nhân dân tối cao hoặc cụm, khối thi đua tổ chức	- 05		Trừ 05 điểm

7.	Có công chức, viên chức và người lao động thuộc đơn vị bị yêu cầu kiểm điểm rút kinh nghiệm hoặc bị xử lý kỷ luật hình thức khiển trách	- 10		- Trừ 05 điểm /01 trường hợp - Trừ 10 điểm từ 02 trường hợp trở lên
	Tổng điểm	- 50		
VI. TRƯỜNG HỢP KHÔNG XÉT THI ĐUA				
1.	Nội bộ mất đoàn kết, không gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Ngành đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền; tổ chức Đảng, đoàn thể không hoàn thành nhiệm vụ; có công chức, viên chức và người lao động bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.			
2.	Để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền.			
3.	Tập thể đơn vị đang bị cơ quan có thẩm quyền xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang bị điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.			
4.	Tập thể, cá nhân gian dối trong việc kê khai công trạng, thành tích; làm giả hồ sơ, giấy tờ để đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.			
5.	Có bị can phải đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án do không phạm tội hoặc có bị cáo được Hội đồng xét xử tuyên không phạm tội mà bản án đã có hiệu lực pháp luật, có trách nhiệm của đơn vị.			
6.	Có trường hợp vi phạm quy định về thời hạn tạm giữ, tạm giam gây hậu quả nghiêm trọng có trách nhiệm của đơn vị.			
7.	Đình chỉ điều tra do miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can không đúng quy định của pháp luật, có trách nhiệm của đơn vị.			
8.	Giải ngân vốn đầu tư công chậm, tỷ lệ giải ngân thấp hơn tỷ lệ bình quân chung của cả nước.			

* Ghi chú:

- Chỉ tiêu không phát sinh hoặc không có số liệu thực hiện thì không tính điểm.

- Mỗi chi tiêu phải kèm theo “Số liệu thực hiện/Số văn bản chứng minh” để làm căn cứ kiểm tra, đối chiếu.

Tổng số điểm đạt được (tổng số điểm của phần I+II+III+IV-V):.....

Kết quả: Đơn vị đề nghị danh hiệu thi đua:.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

..., ngày ... tháng ... năm
NGƯỜI LẬP BIỂU